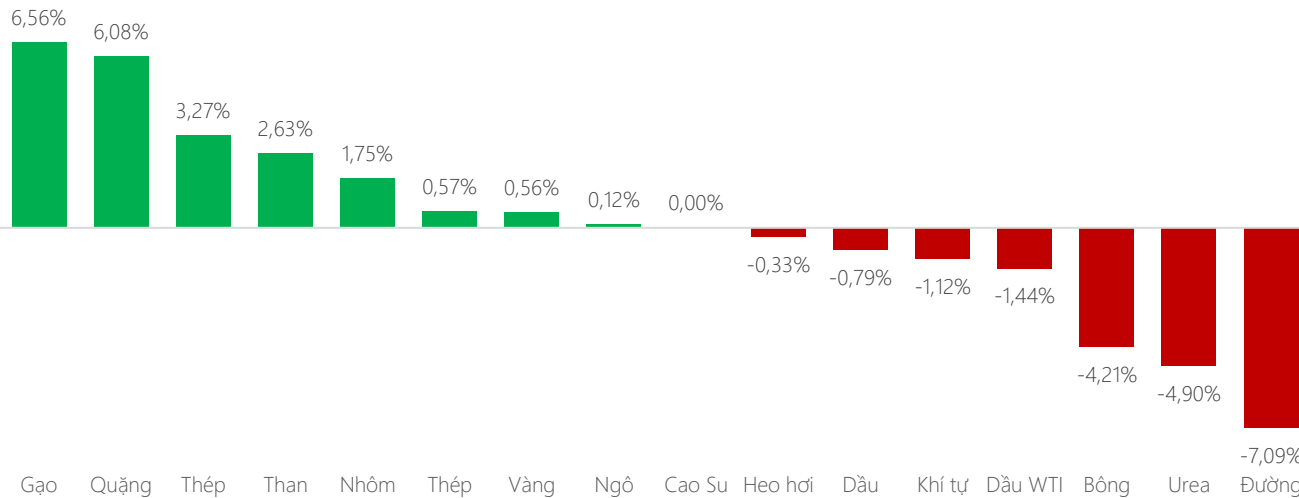


ĐIỂM NHẤN



Điểm nhấn vĩ mô: Điểm nhấn trong tuần qua là chỉ số lạm phát đối lập giữa các nền kinh tế lớn thế giới. Chỉ số CPI Mỹ đạt 3,5% YoY, cao hơn dự đoán 3,4%, tháng trước 3,2%. Trong khi đó, CPI Trung Quốc đạt 0,1% YoY, thấp hơn dự đoán 0,4%, tháng trước 0,7%. Điều này cho thấy mức độ hồi phục kinh tế, cũng như mức độ tiêu thụ hàng hóa không cân bằng giữa các nền kinh tế lớn.

Hiện tại, thị trường hàng hóa đang phụ thuộc sức cầu tại khu vực Châu Âu và Mỹ. Điều hướng chính sách nới lỏng tiền tệ cận kề đang hỗ trợ sức cầu kỳ vọng từ phía châu Âu phục hồi.

Gạo (+6,56% WoW)

Giá gạo tăng mạnh trong tuần vừa qua khi đạt mức 17,22 USD/cwt trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh trong khi nguồn cung tại các quốc gia xuất khẩu chính như Ấn Độ, Thái Lan hay Việt Nam đang bị thu hẹp chủ yếu do điều kiện thời tiết không thuận lợi.

Đường (-7,09% WoW)

Giá đường trong tuần qua tiếp tục giảm mạnh, tương đương 7,09% so với tuần trước, quay trở về mốc 20 cents/pound. Nguyên nhân của đà giảm chủ yếu đến từ việc sản lượng gia tăng tại Brazil và Ấn Độ, hai quốc gia sản xuất đường lớn nhất trên thế giới.

Quặng sắt (+6,08% WoW)

Diễn biến đảo chiều về giá đáng kể sau 4 tháng giảm điểm mạnh liên tiếp, khi Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu quặng sắt nhằm đảm bảo công suất sản xuất thép xuất khẩu

NGÀNH CHÚ Ý & ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Tác động	Cổ phiếu đáng chú ý
Gạo	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Tích cực	PAN, LTG, TAR
Đường	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Tích cực	SLS, SBT, QNS
Quặng sắt	Giảm mạnh	Tài nguyên cơ bản	Tiêu cực	HPG, HSG, NKG

Giá gạo trong tuần 8/4-12/4 tăng mạnh khi đạt mức 17,22 USD/cwt trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ gia tăng trong khi nguồn cung tại các thị trường xuất khẩu lớn như Ấn Độ, Thái Lan hay Việt Nam đang bị thu hẹp do điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

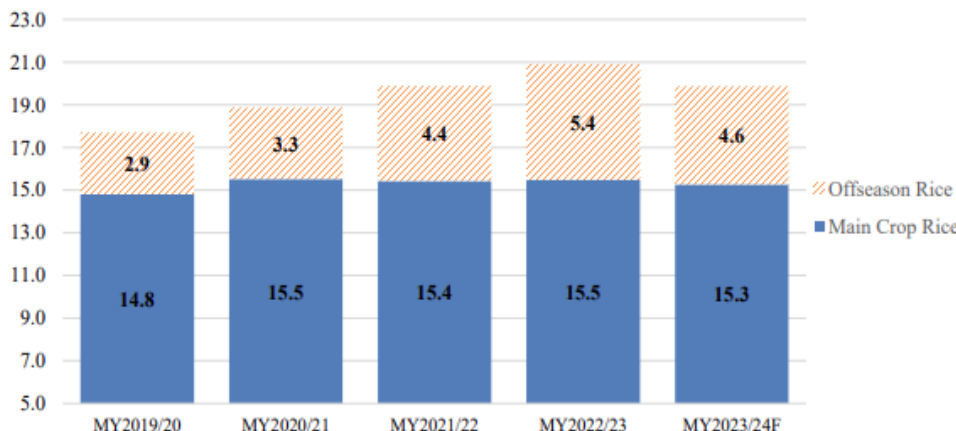
Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan dự báo sản lượng xuất khẩu gạo năm nay của nước này có khả năng đạt 8 triệu tấn với giá trị ước tính là 180 tỷ baht (4,9 tỷ USD), cao hơn dự báo 7,5 triệu tấn được đưa ra trước đó với giá trị ước tính là 150 tỷ baht khi nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường như Indonesia, Philippines và các quốc gia khác thuộc các khu vực châu Phi và Trung Đông đang có xu hướng tăng mạnh.

Tại Việt Nam, giá gạo cũng có xu hướng gia tăng khi vụ Đông Xuân đang vào cuối vụ khiến cho nguồn cung suy giảm. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu mưa do ảnh hưởng từ El Nino kết hợp với tình trạng xâm nhập mặn ở một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long cũng đang đe dọa đến sản lượng lúa gạo tại đây. Trong khi nguồn cung đang bị thu hẹp, việc các khách hàng gia tăng nhập khẩu cũng khiến cho giá gạo tại đây tăng mạnh trong thời gian qua. Cụ thể mới đây Indonesia vừa tiếp tục mở thầu 300.000 tấn gạo từ đó dự kiến sẽ khiến cho giá gạo trong nước tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

Trong khi đó tại Ấn Độ, quốc gia này cho biết sẽ tiếp tục gia hạn việc hạn chế xuất khẩu gạo cho đến khi kết thúc đợt bầu cử vào tháng 6/2024 từ đó khiến cho nguồn cung ra thị trường bị ảnh hưởng đáng kể khi đây là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới. Ngoài ra mới đây chính phủ Ấn Độ cũng cho biết sẽ gia hạn việc áp thuế xuất khẩu 20% đối với gạo đồ với thời hạn không xác định.

DSC cho rằng với việc nguồn cung đang bị thu hẹp, giá gạo sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng giá trong thời gian tới cho đến ít nhất là hết Q2/2024 khi thời tiết bắt đầu chuyển pha từ El Nino sang La Nina.

Biểu đồ 1: Sản lượng gạo dự kiến theo mùa tại Thái Lan (Nguồn: USDA)



Đường

-7,09% WoW

Giá đường trong tuần qua tiếp tục giảm mạnh, tương đương 7,09% so với tuần trước, quay trở về mốc 20 cents/pound. Nguyên nhân của đà giảm chủ yếu đến từ việc sản lượng gia tăng tại Brazil và Ấn Độ, hai quốc gia sản xuất đường lớn nhất trên thế giới.

Theo số liệu từ UNICA (Hiệp hội mía đường Brazil), trong tháng 3 sản lượng đường sản xuất đạt 64.000 tấn, cao gấp 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng trong tháng 4 cũng tiếp tục thuận lợi khi con số đạt 183.000 tấn, cao hơn 8,98% so với cùng thời điểm năm 2023.

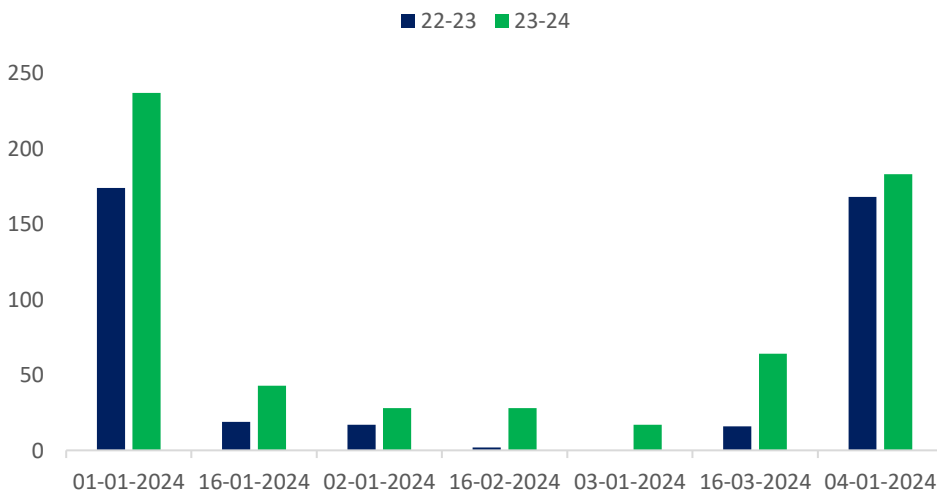
Trong khi đó, Hiệp hội các nhà sản xuất đường Ấn Độ đã nâng dự báo sản lượng mía niên vụ 23/24 của nước này lên 34 triệu tấn, tăng 2,9% so với dự báo trước đó. Nguyên liệu đầu vào gia tăng kỳ vọng sẽ góp phần hỗ trợ nguồn cung đường nổi lỏng hơn trong thời gian tới.

Trước đó, vào cuối năm 2023, giá đường đang chững chệch tại mức giá 28 cents/pound, mức đỉnh mọi thời đại trước quyết định cấm xuất khẩu đường của Ấn Độ cũng như tình hình thời tiết tại Brazil không thuận lợi cho việc thu hoạch. Tuy nhiên trong năm nay, tình hình đã thay đổi khi sản lượng tại Brazil và Ấn Độ đang cho thấy những con số khả quan hơn dự báo.

Dù vậy, trong bối cảnh hiện tượng El Nino vẫn đang chiếm ưu thế, tình hình thời tiết không thuận lợi khả năng cao sẽ tiếp tục gây ra các tác động tiêu cực tới sản lượng đường trên toàn cầu. Ngoài ra, giá dầu thô tăng cao trong bối cảnh xung đột tại Trung Đông leo thang cũng sẽ thúc đẩy quá trình sản xuất ethanol, một loại nhiên liệu thay thế, từ đó gián tiếp thu hẹp sản lượng đường và có thể khiến giá đường tăng trở lại.

DSC cho rằng giá đường vẫn còn khả năng tăng lại nhờ (1) Hiện tượng El Nino vẫn đang chiếm ưu thế trên toàn cầu và (2) Giá dầu thô tăng do căng thẳng địa chính trị và nguồn cung thắt chặt sẽ thúc đẩy sản xuất ethanol

Biểu đồ 2: Diễn biến sản lượng đường tại Brazil (Nguồn: UNICA)



Hợp đồng tương lai giá Quặng sắt thế giới ghi nhận đà phục hồi liên tiếp từ đầu tháng, đạt 106.05 USD/T (+6.08% WoW). Diễn biến đảo chiều về giá đáng kể sau 4 tháng giảm điểm mạnh liên tiếp, khi mà Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu quặng sắt nhằm đảm bảo công suất sản xuất thép xuất khẩu, cũng như đón đầu mùa xây dựng quay trở lại.

Các số liệu vĩ mô của Trung Quốc như chỉ số lạm phát, chỉ số quản lý sản xuất PMI,... đều ở mức trung lập, sức cầu trong nước là không đáng kể. Song, công suất sản xuất thép tại nước này duy trì phục hồi kể từ đầu tháng 2 đến nay phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu cao. Trung Quốc đã xuất 9,89 triệu tấn sản phẩm thép trong tháng 3, +25,35% YoY, lũy kế từ đầu năm đạt 25,8 triệu tấn, +30,7% YoY, cao nhất kể từ năm 2016.

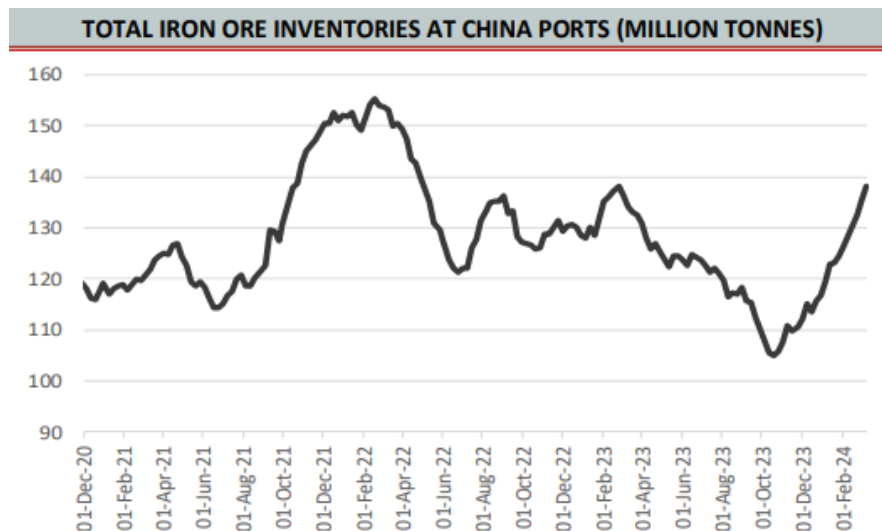
Ngoài ra, mùa khô tại Trung Quốc bắt đầu, là thời điểm ngành xây dựng hoạt động tích cực. Từ đó, Trung Quốc tăng cường nhập khẩu quặng trở lại, nhằm đảm bảo vùng nguyên liệu cho sản xuất thép.

Trong tháng 3, Trung Quốc đã nhập thêm 100.23 triệu tấn quặng sắt, +0,5% MoM. Việc đẩy mạnh nhập khẩu quặng trong thời điểm này là khá tốt khi vùng giá nhập đã chiết khấu sâu kể từ đầu năm.

Tuy vậy, bởi tồn kho quặng của Trung Quốc ở mức cao nhất trong 1 năm qua, do đó hoạt động nhập khẩu đánh giá sẽ chậm lại trong thời gian gần. Đồng nghĩa việc giá quặng sắt dự kiến phục hồi không nóng.

DSC dự báo diễn biến giá Quặng sắt thế giới tiếp tục phục hồi chậm trong ngắn hạn. Bởi (1)hoạt động thương mại thép quốc tế phục hồi, (2)công suất thép tại Trung Quốc duy trì đón đầu mùa cao điểm xây dựng.

Biểu đồ 3: Tồn kho quặng sắt Trung Quốc tại cảng (Nguồn: MMI Report)



CHỈ SỐ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Chỉ số vĩ mô						
Baltic Dirty Index	1,20	-0,20%	7,13%	Suy yếu	-18,40%	14,00%
Baltic Dry Index	1,73	2,30%	6,20%	Suy yếu	18,40%	-10,60%
BCOM index	102,93	0,60%	0,03%	Hồi phục	5,10%	-0,40%
Dollar Index	106,01	0,70%	1,65%	Hồi phục	3,50%	-0,60%
US 10Y	4,52	-1,30%	2,73%	Hồi phục	14,70%	-3,80%
S&P 500	5,12	-1,50%	-1,56%	Hồi phục	7,10%	17,80%
VNIndex	1	1,50%	1,75%	Hồi phục	10,60%	10,90%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Năng lượng						
Than	132,50	0,40%	2,63%	Hồi phục	1,30%	-7,10%
Dầu Brent	90,45	0,80%	-0,79%	Hồi phục	15,50%	5,20%
Khí tự nhiên	1,77	0,60%	-1,12%	Suy yếu	-46,60%	-47,10%
Dầu WTI	85,66	0,80%	-1,44%	Hồi phục	17,90%	3,30%
Kim loại						
Quặng Sắt	106,05	1,30%	6,08%	Giảm mạnh	-20,30%	-9,40%
Thép	3,44	2,10%	3,27%	Suy yếu	-9,90%	-4,00%
Thép HRC	525,00	1,50%	0,57%	Suy yếu	-7,70%	-1,30%
Vàng	2,34	-1,40%	0,56%	Tăng mạnh	14,40%	25,40%
Nông nghiệp						
Gạo	17,22	2,40%	6,56%	Suy yếu	-2,50%	8,10%
Ngô	434,75	1,40%	0,12%	Suy yếu	-2,70%	-12,30%
Cao Su	162,60	-1,70%	0,00%	Hồi phục	6,30%	12,10%
Heo hơi*	59,70	0,00%	-0,33%	Hồi phục	18,20%	16,40%
Bông	82,62	-0,90%	-4,21%	Suy yếu	1,60%	-2,70%
Đường	20,43	-1,90%	-7,09%	Suy yếu	-5,50%	-22,50%
Công nghiệp						
Nhôm	2,49	1,60%	1,75%	Hồi phục	12,40%	13,40%
Urea	310,50	0,00%	-4,90%	Suy yếu	-11,90%	-24,70%

* Giá hàng hóa Việt Nam

ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

Tác động tích cực

Tác động tiêu cực

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***) Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***) Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*) Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**) Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***) Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Tài nguyên cơ bản (Khai thác than) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***) Hóa chất (Phân bón) (**) Tài nguyên cơ bản (Thép) (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (***) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên Phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Lê Công Nguyên,
Chuyên viên Phân tích
nguyen.lc@dsc.com.vn

Phan Duy Thành.
Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

